

Số: 1237/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;
Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ;
Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT- BLĐTBXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ: Tài chính, Lao động- Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động- Thương binh và Xã hội, Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy;
Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTP ngày 28/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định việc kiểm tra tính pháp lý của Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;
Xét đề nghị của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1016/LĐTBXH-PCTNXH ngày 26/5/2017,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

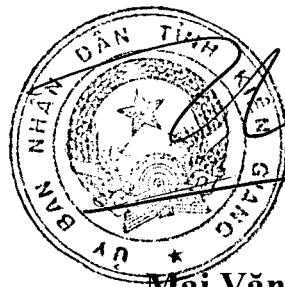
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *llc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: VHXX, NCPC;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Văn Huỳnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1237/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự, thẩm quyền, quy trình phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia lập hồ sơ áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy và tổ chức quản lý cai nghiện ma túy hoặc gia đình người nghiện ma túy.

3. Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện.

2. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, có nơi cư trú ổn định, bị chấm dứt thi hành quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy.

3. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên, không có nơi cư trú ổn định.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

1. Người theo quy định tại Khoản 2, Điều 96 của Luật Xử lý vi phạm hành chính:

- Người không có năng lực trách nhiệm hành chính.

- Người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện.

- Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

2. Người nghiện ma túy chưa đủ 18 tuổi.

3. Người nghiện ma túy đang tham gia chương trình cai nghiện tự nguyện tại gia đình, tại cộng đồng hoặc tham gia chương trình điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định.

Điều 4. Mục đích, nguyên tắc phối hợp

1. Rút ngắn thời gian, quy trình lập, thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhằm thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về biện pháp xử lý hành chính.

2. Có sự phân công, phân định trách nhiệm cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị, địa phương.

3. Tuân thủ quy trình, thẩm quyền, thủ tục, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 03 tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 6. Thẩm quyền áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo quy định tại Khoản 2, Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 7. Thẩm quyền và thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy

- Người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy là bác sĩ, y sĩ, được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ tập huấn về chẩn đoán, điều trị cắt cơn nghiện ma túy do các cơ quan, tổ chức được Bộ Y tế giao tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ, đang làm việc tại: Các cơ sở y tế quân y, y tế quân dân y, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của ngành Công an, phòng y tế của cơ sở cai nghiện bắt buộc, phòng y tế của các cơ sở có chức năng tiếp nhận, quản lý người người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định, trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; trạm y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa khu vực; bệnh viện cấp huyện trở lên và bệnh viện thuộc các bộ ngành khác.

- Người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy phải chịu trách nhiệm về việc xác định của mình trước pháp luật.

2. Thủ tục, quy trình xác định người nghiện ma túy

Hồ sơ thủ tục, quy trình đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy phải đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 4 và Điều 5, Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động- Thương binh và Xã hội, Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 8. Địa điểm, thời gian xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Địa điểm xác định tình trạng nghiện

a) Đối với người sử dụng trái phép chất ma túy có nơi cư trú ổn định

- Đối với người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn nơi cư trú: Khi phát hiện, cơ quan Công an cấp xã lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người đó, lập hồ sơ ban đầu, đưa người vi phạm đến trạm y tế xã, phường, thị trấn khám lâm sàng và lấy nước tiểu để làm xét nghiệm cận lâm sàng, sàng lọc ban đầu theo quy định.

- Đối với người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn khác với nơi cư trú (trong phạm vi tỉnh Kiên Giang): Khi phát hiện, cơ quan Công an cấp xã nơi phát hiện người có hành vi vi phạm lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người đó; sau đó bàn giao người và biên bản vi phạm cho cơ quan Công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo trạm y tế phối hợp với ngành Công an trong việc khám sàng lọc ban đầu.

Nếu qua khám sàng lọc ban đầu, trạm y tế xã, phường, thị trấn xác định người vi phạm có dương tính với chất ma túy thì cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ ban đầu hoặc cơ quan có thẩm quyền báo cáo Công an cấp huyện, đồng thời tổ chức đưa người vi phạm đến Trung tâm Y tế có chức năng khám, chữa bệnh hoặc Bệnh viện Đa khoa cấp huyện để chẩn đoán xác định tình trạng nghiện theo quy định.

b) Đối với người sử dụng ma túy trái phép không có nơi cư trú ổn định

- Khi phát hiện người sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan công an nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc cơ quan, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lập hồ sơ ban đầu đưa người vi phạm đến trạm y tế nơi xảy ra vi phạm thực hiện việc khám lâm sàng và lấy nước tiểu để làm xét nghiệm cận lâm sàng, sàng lọc ban đầu theo quy định.

- Qua khám, sàng lọc ban đầu, trạm y tế cấp xã xác định người vi phạm có dương tính với chất ma túy thì Công an cấp xã nơi lập hồ sơ người vi phạm hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-

CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm của người đó để quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trường hợp kết quả xét nghiệm tại Phòng Y tế - Phục hồi sức khỏe của Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh xác định người vi phạm dương tính với nhóm Opiats (các chất dạng thuốc phiện) hoặc xác định tình trạng nghiện ma túy tổng hợp Amphetamine (ATS) thì Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh thông báo về Công an nơi lập hồ sơ và kèm theo phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc không nghiện ma túy theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động- Thương binh và Xã hội, Công an quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Thời gian xác định tình trạng nghiện

- Trường hợp nghiện chất thuốc phiện hoặc nghiện chất heroin: Thời gian xác định tình trạng nghiện tối đa là 03 ngày (Phụ lục số 01, Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an).

- Trường hợp nghiện nhóm ma túy tổng hợp: Thời gian xác định tình trạng nghiện tối đa là 05 ngày (phụ lục số 02 Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐT BXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an).

Điều 9. Quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang

1. Đối với người có nơi cư trú ổn định: UBND xã quyết định giao cho gia đình quản lý người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định: Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang tiếp nhận, quản lý, cắt cơn giải độc và tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ.

3. Cơ quan Công an lập hồ sơ ban đầu hoặc cơ quan, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, chịu trách nhiệm bàn giao người nghiện ma túy và kết quả xét

nghiệm dương tính với chất ma túy, không có nơi cư trú ổn định cho Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang để quản lý theo quy định.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH

Điều 10. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định

1. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện có nơi cư trú ổn định

Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép có nơi cư trú ổn định, trong thời gian 01 ngày làm việc, Công an cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc nơi người sử dụng ma túy trái phép đang cư trú hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, lập biên bản về hành vi người sử dụng ma túy trái phép và phối hợp với Công an cấp huyện nơi người sử dụng ma túy trái phép vi phạm đăng ký thường trú đưa đến cơ sở y tế cấp huyện tiến hành xác định tình trạng nghiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy chế này.

Sau khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ quan Công an nơi lập hồ sơ ban đầu báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người sử dụng ma túy trái phép cư trú quyết định giao cho gia đình tiếp tục quản lý trong thời gian cơ quan Công an hoặc cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hồ sơ để Tòa án xem xét quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc (Mẫu số 02, Thông tư số 14/2014/TT-BLĐT BXH ngày 12/6/2014 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội).

Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quyết định của Tòa án nhân dân.

Đồng thời trong thời gian này, cơ quan Công an cấp xã nơi người nghiện ma túy có hành vi vi phạm hoặc cơ quan Công an cấp xã nơi người nghiện ma túy đang cư trú, hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định theo quy định của Khoản 2, Điều này.

2. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định phải đảm bảo đúng và đủ theo quy định

- Bản tóm tắt lý lịch của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Bản tường trình của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ.

- Biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc phiếu xét nghiệm có kết quả dương tính với chất ma túy tại thời điểm lập hồ sơ.

- Bản sao giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy (quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc).

Điều 11. Quy trình lập hồ sơ và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người có nơi cư trú ổn định

1. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ, tập hợp hồ sơ, đánh bút lục ban hành Công văn và gửi hồ sơ đến Phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý, đồng thời thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy biết và đọc hồ sơ theo quy định. Thời gian đọc hồ sơ là 05 ngày kể từ ngày thông báo.

Địa điểm đọc hồ sơ: Tại trụ sở cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Kết quả kiểm tra được thể hiện bằng văn bản và gửi đến Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cùng cấp theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Điều 12. Chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sang Tòa án nhân dân xem xét, quyết định.

1. Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trưởng phòng Tư pháp gửi đến, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đối chiếu và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân cấp huyện.

Trường hợp qua đối chiếu các quy định nhận thấy hồ sơ đã hoàn thiện và không bổ sung gì thêm thì Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 13, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trường hợp qua đối chiếu các quy định nhận thấy hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ.

Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động –TB và XH trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương III

QUY TRÌNH PHỐI HỢP LẬP VÀ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHIỆN MA TÚY KHÔNG CÓ NƠI CƯ TRÚ ỔN ĐỊNH

Điều 13. Lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định

1. Khi phát hiện người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (không có nơi cư trú ổn định), trong thời gian 24 giờ, cơ quan Công an cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm hoặc cơ quan, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, lập biên bản và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu) theo quy định.

2. Ngay sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ (hồ sơ ban đầu), cơ quan lập hồ sơ đưa đối tượng đến trạm y tế nơi xảy ra hành vi vi phạm tiến hành khám sàng lọc ban đầu.

Nếu kết quả khám sàng lọc ban đầu dương tính với chất ma túy thì cơ quan lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm quyết định đưa người sử dụng trái phép chất ma túy chưa xác định nơi cư trú ổn định vào Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này. Đồng thời, cơ quan lập hồ sơ ban đầu tiếp tục hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại Điểm 2, Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thời hạn quản lý được tính từ khi lập hồ sơ cho đến khi người có thẩm quyền đưa người nghiện ma túy đi áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quyết định của Tòa án nhân dân.

Căn cứ kết quả khám sàng lọc ban đầu, Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh tiếp nhận người nghiện ma túy vào cơ sở để quản lý. Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh phải trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện đối với người sử dụng nhóm Opiats trong thời hạn 03 ngày, nhóm Amphetamine (ATS) trong thời hạn 05 ngày cho cơ quan lập hồ sơ ban đầu theo mẫu quy định (Phụ lục 3, Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an), để cơ quan lập hồ sơ hoàn thiện hồ sơ đề nghị Tòa án quyết định. Trong thời gian này, cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ ban đầu hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2, Điều 8, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ tiến hành xác minh nơi cư trú của người sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nếu cơ quan Công an xác minh người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định hủy quyết định đưa người nghiện ma túy ra khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh và giao đưa người nghiện ma túy về địa phương quản lý.

- Nếu qua thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, mà xác định người vi phạm chưa nghiện chất ma túy, thì Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh thông báo bằng văn bản cho Công an cấp xã nơi đề nghị để trình Chủ tịch UBND ra quyết định hủy quyết định đưa người nghiện ma túy ra khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh và giao người nghiện ma túy về địa phương quản lý.

Điều 14. Quy trình lập hồ sơ và thẩm định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện không có nơi cư trú ổn định

1. Trong thời gian hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này. Cơ quan Công an cấp xã nơi lập hồ sơ, tập hợp hồ sơ, đánh bút lục, tham mưu UBND cấp xã có văn bản gửi hồ sơ đến Phòng Tư pháp cấp huyện để kiểm tra tính pháp lý, đồng thời thông báo bằng văn bản về việc lập hồ sơ đến người nghiện ma túy bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy biết và đọc hồ sơ theo quy định. Thời gian đọc hồ sơ là 05 ngày kể từ ngày thông báo.

Địa điểm đọc hồ sơ: Tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ. Kết quả

kiểm tra được thể hiện bằng văn bản và gửi đến Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp.

Điều 15. Chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sang Tòa án nhân dân xem xét, quyết định

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ khi nhận được kết quả kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị do Trưởng phòng Tư pháp chuyển đến. Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp huyện.

- Trường hợp qua đối chiếu với các quy định, nhận thấy hồ sơ đã hoàn thiện thì Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Trường hợp qua đối chiếu các quy định, nhận thấy hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có văn bản đề nghị cơ quan lập hồ sơ bổ sung, trong đó nêu rõ lý do và các tài liệu cần bổ sung vào hồ sơ. Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan lập hồ sơ phải bổ sung các tài liệu theo yêu cầu. Sau thời hạn trên, nếu hồ sơ không được bổ sung, Trưởng phòng Lao động – TB và XH trả lại hồ sơ cho cơ quan lập hồ sơ, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Trưởng phòng Tư pháp và người nghiện ma túy bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Hồ sơ gửi Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người không có nơi cư trú ổn định được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các, sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế này.

- Chỉ đạo Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh phối hợp các ngành, địa phương triển khai thực hiện tốt Quy chế này.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp các ngành, đoàn thể cùng cấp, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện việc lập, hoàn thiện hồ sơ đề nghị đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chuyên Tòa án nhân dân quyết định.

2. Sở Y tế

- Hướng dẫn thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy; tổ chức tập huấn hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ về chuẩn đoán và điều trị nghiện ma túy cho người có thẩm quyền xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLDTBXH-BCA ngày 09/7/2015 của liên Bộ: Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an.

- Hướng dẫn nghiệp vụ, phác đồ điều trị cho y, bác sĩ tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở điều trị cắt cơn, cai nghiện ma túy; việc xác định người nghiện ma túy và xét nghiệm tìm chất ma túy.

- Chỉ đạo người đứng đầu cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc bằng Methadone có văn bản xác nhận về việc đưa người nghiện ma túy ra khỏi chương trình điều trị nghiện các dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với người bị đưa ra khỏi chương trình điều trị, theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

3. Công an tỉnh

- Chỉ đạo hệ thống ngành dọc phối hợp các ngành chức năng giúp Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Tổ chức tập huấn công tác bảo vệ, công cụ hỗ trợ, đảm bảo trật tự, an toàn tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh; hỗ trợ lực lượng bảo vệ an ninh trật tự, xử lý các tình huống xấu xảy ra trong quá trình tổ chức, thực hiện cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh.

- Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tăng cường phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại địa điểm tập trung người nghiện để cơ quan y tế có thẩm quyền xét nghiệm, xác định tình trạng nghiện ma túy; đồng thời tổ chức đưa người đã có quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng điều tra, xử lý người cai nghiện ma túy không nơi cư trú ổn định được quản lý điều trị tại cơ sở cai nghiện có hành vi vi phạm pháp luật.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và số người làm việc cho Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang.

5. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định và thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc các đối tượng theo quy định của Trung ương cho các đơn vị có liên quan theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành. Hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán kinh phí lập hồ sơ và đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các ngành có liên quan cấp huyện và xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện việc lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định và không có nơi cư trú ổn định vào Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh trong thời gian lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp, Công an huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc phối hợp lập và thẩm định hồ sơ, thi hành quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp Công an cấp huyện trong việc đưa người nghiện ma túy đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội

7.1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh chỉ đạo Tòa án nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rút gọn quy trình, đẩy nhanh tiến độ trong xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xử lý các trường hợp còn vướng mắc về hồ sơ, thủ tục xét xử đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

7.2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát hiện, vận động người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện ma túy; vận động các tổ chức, các nhà hảo tâm, các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh tham gia giúp đỡ, hỗ trợ

tạo việc làm cho người nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng; tích cực phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho các hoạt động quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT- BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

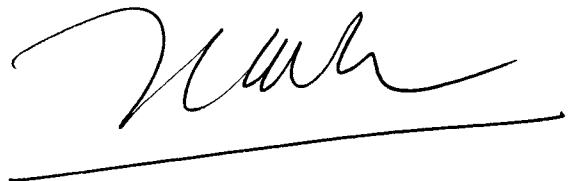
Các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động phối hợp lập hồ sơ đề nghị biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc lĩnh vực ngành, địa phương phụ trách.

Điều 18. Thực hiện chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu phát sinh vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp, phối hợp Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Sở Y tế báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Văn Huỳnh